

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-305 W ESD

LỚP PHỦ HOÀN THIỆN CHỐNG TÍNH ĐIỆN, MÀU MỜ, GỐC NƯỚC, HAI THÀNH PHẦN PUR

MÔ TẢ

Sikafloor®-305 W ESD là lớp phủ hoàn thiện chống tĩnh điện, màu mờ, hai thành phần gốc nước, polyurethane, hàm lượng VOC thấp.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-305 W ESD nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor®-305 W ESD là sản phẩm phủ, màu mờ Dùng cho hệ thống các sản phẩm sàn Sikafloor® Epoxy và PUR.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Hàm lượng VOC thấp
- Gốc nước
- Dễ thi công
- Dễ sửa chữa, có thể phủ trực tiếp bởi chính sản phẩm.
- Mùi nhẹ
- Kháng UV tốt, không bị ố vàng
- Dễ dàng vệ sinh
- Phù hợp với yêu cầu chung chống tĩnh điện
- Bề mặt hoàn thiện mờ
- Phù hợp với tiêu chuẩn sơn phủ sàn theo DIN VDE 0100-410/ T610 hay lớp phủ bằng các sản phẩm Sikafloor không dẫn điện.

TÍNH BỀN VỮNG

Tuân theo yêu cầu của LEED v4 MRc 4 (lựa chọn 2): Building product disclosure and Optimization- Material ingredients.

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Vật liệu lớp phủ nhựa tổng hợp tuân thủ theo EN 13813:2002, theo công bố đặc tính 0208120600300000051008, được chứng nhận bởi Factory production Control Body 0921and provided with the CE mark.
- Lớp phủ bảo vệ bê tông tuân theo EN 1504-2:2004 và EN 13813:2002, theo công bố đặc tính 0208120600300000051008, được chứng nhận bởi Factory production Control Body 0921and provided with the CE mark.
- Thí nghiệm đặc tính của lớp phủ cho sàn chống tĩnh điện.Theo Viện nghiên cứu kỹ thuật Sweden, Báo cáo số No. 5F005664:A và số No. 5F005664:B
- Phê duyệt các sản phẩm chống tĩnh điện ESD tuân theo IEC 61340, DNo. 230-15-0020, rev 1
- Kiểm tra độ mờ theo VW- tiêu chuẩn PV 3.10.7, báo cáo No. 14-04-14201871-19
- Thí nghiệm kháng trượt theo DIN 51130, kết quả: R 11, báo cáo số. 020143-15-9
- Phân loại phản ứng với lửa theo DIN EN 13501-1, Test reports KB-Hoch-150461-2, Test Institute Hoch, DE-Fladungen
- Phân loại phản ứng với lửa theo DIN EN ISO 9239-1, Test reports KB-Hoch-150460-2, Test Institute Hoch, DE-Fladungen
- Phân loại phản ứng với lửa theo DIN EN 11925-2, Test reports KB-Hoch-150459-2, Test Institute Hoch DE-Fladungen
- Thí nghiệm cách nhiệt tuân theo DIN VDE 0100-410/T610. Test Report P 9915-E, Kiwa-Polymer Institut

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	PUR	
Đóng gói	Thành phần A	8.5 kg/ thùng
	Thành phần B	1.5 kg/ thùng
	Thành phần A+B	10.0 kg Khi đã trộn 2 thành phần
Ngoại quan / Màu sắc	Sikafloor®-305 W ESD là lớp phủ hoàn thiện sau cùng có màu mờ Các màu cơ bản hiện hữu RAL 1000, 1001, 1002, 1011, 3012, 5024, 6021, 6034, 7011, 7032, 7035, 7038, 7040, 7042, 7044, 7047, 9018. Lưu ý tới màu của các lớp bên dưới để có thể ảnh hưởng tới màu của Sikafloor®-305 W ESD.	
Hạn sử dụng	Thành phần A: 7 tháng từ ngày sản xuất Thành phần B: 12 tháng từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Bao bì đóng gói sản phẩm cần được giữ nguyên vẹn chưa mở, không bị hư hỏng. Bảo quản trong điều kiện nhiệt độ từ +5°C tới +30°C.	
Tỷ trọng	Thành phần A	~ 1.36 kg/l (DIN EN ISO 2811-1)
	Thành phần B	~ 1.15 kg/l
	Sau khi pha (với 10% nước)	~ 1.30 kg/l
	Tỷ trọng trên tại +23 °C	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kháng mài mòn	~165 mg (CS10/1000/1000)	(ASTM D 4060)
Cường độ bám dính	>1.5 N/mm ² (phá hủy trên bê tông)	(ISO 4624)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng nhiều loại hóa chất. Vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật Sika để biết thêm chi tiết.	
Xử lý sự tĩnh điện	Điện trở tiếp đất ¹⁾	$R_g < 10^9 \Omega$ (IEC 61340-4-1)
	Trung bình điện trở tiếp đất ²⁾	$R_g \leq 10^5 - 10^6 \Omega$ (DIN EN 1081) (IEC 61340-4-5)
	Điện thế cơ thể ²⁾	< 100 V (IEC 61340-4-5)
	Điện trở kháng của hệ thống (Người/Sàn/Giày) ³⁾	< 35 M Ω
	¹⁾ Tuân thủ theo IEC 61340-5-1; ANSI/ESD S20.20. ²⁾ Số đọc có thể thay đổi, phụ thuộc điều kiện môi trường xung quanh (i.e. nhiệt độ, độ ẩm) và thiết bị đo lường. ³⁾ hoặc < 10 ⁹ Ω + điện thế cơ thể < 100 V, trường hợp số đọc > 35 M Ω .	

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Các hệ thống	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm của:	
	Sikafloor® Multiflex PS-27 ESD	Nhấn, lớp phủ sàn đơn sắc kết hợp với lớp phủ chống tĩnh điện
	Sikafloor® Multidur ES-43 ESD	Nhấn, lớp phủ sàn dẫn tĩnh điện gốc epoxy đơn sắc và lớp phủ chống tĩnh điện gốc polyurethane.
	Sikafloor® Multidur ES-44 ESD	Nhấn, lớp phủ sàn epoxy đơn sắc, và lớp phủ chống tĩnh điện gốc polyurethane.

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : thành phần B + H ₂ O = 85 : 15 : 10 (theo khối lượng)
Định mức	~0.18–0.20 kg/m ² / lớp Định mức trên là lý thuyết không bao gồm vật liệu thêm vào do độ rỗng bề

mặt, hình dạng và độ bằng phẳng của bề mặt hoặc các hao phí khác etc. Khi thi công sản phẩm tại những hạng mục mang tải hoặc kháng mài mòn cao như dùng ghế thủy lực con lăn tại các văn phòng làm việc nên thi công 2 lớp Sikafloor®-305 W ESD nhằm kháng lại lực trà con lăn bánh xe lên trên bề mặt. Với định mức thấp hơn có thể lộ các vết con lăn, ảnh hưởng đến độ bóng và thẩm mỹ bề mặt, với kết quả định mức sử dụng cao hơn bởi việc giữ nước có thể xuất hiện nổi hạt màu hay ảnh hưởng đến tính dẫn điện không như ý muốn.

Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +10 °C/ tối đa +30 °C.			
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 75%. Trong quá trình bảo dưỡng độ ẩm môi trường không vượt quá độ ẩm tối đa là 75%. Công tác thông gió hay sử dụng máy hút ẩm cần được chuẩn bị để kiểm soát độ ẩm lý tưởng trong quá trình bảo dưỡng sản phẩm.			
Điểm sương	Chú ý điểm sương. Việc bảo dưỡng bề mặt sàn không được để trong điều kiện thấp hơn 3 °C ở trên điểm sương để tránh rủi ro bong, rộp trên mặt sàn hoàn thiện.			
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10°C / tối đa +30°C.			
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian		
	+10 °C	~ 50 phút		
	+20 °C	~ 40 phút		
	+30 °C	~ 20 phút		
Chú ý: Thời gian thi công sẽ có sai số do độ nhớt có thể tăng lên một chút				
Thời gian bảo dưỡng	Thời gian chờ cho phép để phủ Sikafloor®-305 W ESD:			
	Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	Tối đa	
	+10 °C	2 ngày	10 ngày	
	+20 °C	1 ngày	8 ngày	
+30 °C	16 giờ	7 ngày		
Với điều kiện độ ẩm môi trường tối đa 70% và công tác thông gió tốt. Thời gian chờ trên là tương đối do phụ thuộc việc thay đổi điều kiện xung quanh như nhiệt độ & độ ẩm môi trường lúc thi công.				
Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Đi lại nhẹ	Lưu thông thiết bị nhẹ	Đưa vào sử dụng
	+10 °C	~ 48 giờ	~ 5 ngày	~ 10 ngày
	+20 °C	~ 24 giờ	~ 3 ngày	~ 8 ngày
	+30 °C	~ 16 giờ	~ 2 ngày	~ 7 ngày
Lưu ý: Thời gian trên có thể thay đổi do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh				

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Chuẩn bị & đánh giá chất lượng bề mặt:

Vui lòng tham khảo biện pháp thi công của Sika: "PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ CHUẨN BỊ BỀ MẶT CHO HỆ THỐNG SƠN PHỦ SÀN".

Hướng dẫn thi công:

Vui lòng tham khảo biện pháp thi công của Sika: "PHƯƠNG PHÁP TRỘN & THI CÔNG CHO HỆ THỐNG PHỦ SÀN".

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Sikafloor®-305 W ESD được thi công ướt và cần được bảo vệ tránh ẩm, ngưng tụ và nước tối thiểu 24 giờ.
- Sản phẩm được thi công bởi đơn vị chuyên nghiệp, có kinh nghiệm.
- Luôn pha loãng Sikafloor®-305 W ESD với nước (10% nước).
- Chỉ thi công Sikafloor®-305 W ESD lên trên bề mặt sản phẩm gốc Epoxy hoặc PUR đã khô.
- Đảm bảo công tác thông gió và giữ khô ráo trong suốt quá trình thi công (đặc biệt tại nhiệt độ < 13°C). Mặt khác việc phản ứng và quá trình làm khô ráo có thể bị ảnh hưởng.
- Việc thi công lớp phủ với định mức ~ 0.1 – 0.20 kg/m²/ lớp sẽ đạt được thẩm mỹ bề mặt tốt, màu sắc đều và giữ được đặc tính chống tĩnh điện.
- Nếu sàn tiếp xúc trực tiếp với các yếu tố cơ học

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-305 W ESD

Tháng Mười Hai 2020, Hiệu đính lần 09.02

020812060030000005

BUILDING TRUST



hoặc/ hóa chất, việc kiểm soát dẫn tĩnh điện được kiểm tra định kỳ. Trường hợp mang tải và bị xé lớp Sikafloor®-305 W ESD cần được thi công mới. Việc này nên được kết hợp với đại diện có thẩm quyền hoặc tương đương.

- Vui lòng tuân thủ việc bảo quản vật tư cũng như lúc trộn cần chính xác trong 3 phút như mô tả trong thời gian trộn. Công tác trộn không chính xác có thể dẫn đến khác biệt màu sắc.
- Nếu có phát sinh nhu cầu làm nóng sàn hay sưởi thì không được dùng khí ga, dầu, nến hay các chất làm nóng bằng nhiên liệu, quá trình này sẽ tạo ra lượng lớn khí CO₂ và hơi nước H₂O bốc hơi, có thể có ảnh hưởng bất lợi tới hệ thống. Việc sưởi, làm nóng chỉ được dùng hệ thống máy thổi khí ấm bằng năng lượng điện.
- Việc đánh giá hoặc xử lý khe nứt không được đảm bảo có thể gây ra ảnh hưởng tới tuổi thọ cũng như chất lượng dẫn tĩnh điện.
- Để đạt được màu chuẩn, nên thi công Sikafloor®-305 W ESD trên mỗi khu vực là cùng một số lô. Vui lòng kiểm soát số lô sản phẩm.
- Xin chú ý: Đồ bảo hộ chống tĩnh điện, điều kiện môi trường, thiết bị đo lường, vệ sinh sàn hay kỹ thuật thực hiện thí nghiệm có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả thu được.
- Bánh xe/ con lăn có thể tạo ra dấu màu đậm trên bề mặt Sikafloor®-305 W ESD bởi việc hằn in của bề mặt cao su tiếp xúc.
- Trường hợp có tần suất vệ sinh cao, Sikafloor®-305 W ESD có thể được phủ thêm bởi lớp phủ sàn đánh bóng phân tán tĩnh điện "Jontec ESD" hay "Jontec Destat" từ Diversey Care. Vui lòng tham khảo cơ chế vệ sinh của Sikafloor®-305 W ESD.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

CHỈ DẪN 2004/42/CE - GIỚI HẠN SỰ PHÁT TỎA VOC

Tuân theo EU- Chỉ thị 2004/42, hàm lượng cho phép tối đa VOC (Nhóm sản phẩm IIA / j loại wb) là 140 g/l (Limit 2010) để sẵn sàng sử dụng sản phẩm. Hàm lượng tối đa Sikafloor®-305 W ESD là < 140 g/l VOC cho việc sẵn sàng sử dụng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Bề mặt bê tông phải được làm sạch không dính dầu mỡ, bụi bẩn và các tạp chất khác, etc. Các thành phần bong tróc cần được loại bỏ trước khi thi công sản phẩm, có thể kết hợp dùng máy hút bụi. Cường độ bám dính khi kéo không nhỏ hơn 1.5 N/mm². Để đảm bảo thi công an toàn nên tiến hành làm mẫu và kiểm tra đánh giá trước khi thi công đại trà. Bề mặt Epoxy phải được trà như dùng đĩa trà 3M™ Brown Stripper

Pad kết hợp với máy trà sàn tự động tốc độ thấp (175 – 600 vòng/ phút) để đảm bảo cường độ bám dính của Sikafloor®-305 W ESD

TRỘN

Trước khi trộn sản phẩm, khuấy đều thành phần A. Cho toàn bộ thành phần B vào thành phần A rồi tiến hành trộn đều trong vòng 3 phút để đạt hỗn hợp đồng nhất. Để bề mặt được nhẵn hơn cần cho thêm 10% nước. Sau khi thêm nước trộn đều trong vòng 1 phút, dừng lại khoảng 1 phút để các chất tương tác và trộn tiếp thêm 1 phút. Khi đã thêm nước thì phải cùng triển khai trong tất cả các mẻ trộn khác để đảm bảo độ đồng nhất trong cấu trúc. Nên chuyển hỗn hợp vừa trộn sang thùng chứa sạch khác để đảm bảo hỗn hợp được đồng nhất.

Tuy nhiên lưu ý không được trộn quá lâu thời gian cho phép sẽ ảnh hưởng đến việc cuốn khí trong hỗn hợp.

DỤNG CỤ TRỘN:

Sikafloor®-305 W ESD phải được trộn bằng cần trộn điện tốc độ thấp (300- 400 vòng/ phút) hay thiết bị phù hợp khác.

THI CÔNG

Trước khi thi công cần kiểm tra lại độ ẩm môi trường và điểm sương.

Sàn thi công cần được phân chia theo khu vực, diện tích (chú ý các khe co giãn hay vị trí đường cửa) vẫn sẽ được thi công hoàn thiện mà không cần dừng. Dùng ru lô lông ngắn (12-13mm) và khay chứa vật liệu.

Việc thi công sẽ được thực hiện qua 3 bước sau:

Một công nhân có nhiệm vụ trải hỗn hợp sản phẩm tại vị trí các góc chi tiết, xung quanh chân cột và sử dụng các dụng cụ thích hợp như cọ để quét và trám góc, cạnh thi công cần phải giữ “ướt” trong quá trình thi công.

Người công nhân thứ 2 có nhiệm vụ lăn, trải vật tư trên mặt sàn bằng ru lô theo định mức đã định, và phải đảm bảo sản phẩm luôn “ướt” để kết nối khu vực khác dễ dàng.

Người công nhân thứ 3 đi giầy đinh chuyên dụng và dụng cụ hỗ trợ đi lên trên hỗn hợp vừa được trải trên bề mặt và hoàn thiện bề mặt bằng ru lô. Luôn thi công song song với hướng di chuyển, “khi ra ngoài khu vực thi công” cần xử lý lại vị trí để liền mạch và nhẵn.

Để tránh tình trạng lộ vết ru lô lăn trễ trên bề mặt, cần có công tác chuẩn bị và phân khu vực rõ ràng để kiểm soát và giữ hỗn hợp luôn “ướt” trong quá trình thi công.

Vui lòng tham khảo Hướng dẫn thi công: “TRỘN & THI CÔNG HỆ THỐNG SẢN PHẨM SÀN”.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh các dụng cụ và thiết bị thi công bằng nước ngay sau khi thi công. Vật liệu khô cứng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học

SỰ BẢO DƯỠNG

Để bảo dưỡng và tạo thẩm mỹ bề mặt sàn sau khi thi công, phần dư thừa của sản phẩm Sikafloor®-305 W ESD cần được loại bỏ ngay. Xin vui lòng tham khảo “Sikafloor®- CLEANING REGIME”.

Bản chi tiết sản phẩm
Sikafloor®-305 W ESD

Tháng Mười Hai 2020, Hiệu đính lần 09.02
020812060030000005

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-305 W ESD

Tháng Mười Hai 2020, Hiệu đính lần 09.02
020812060030000005

Sikafloor-305WESD-vi-VN-(12-2020)-9-2.pdf